

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỨC HÒA
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 146/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 11-7-2018.
“V/v ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC HÒA, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Văn Công Thức.

Các Hội Thẩm nhân dân:

Ông: Nguyễn Thanh Hoàng.

Bà: Trần Thị Kim Tiến.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lệ Quân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

Ngày 11/7/2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 251/2018/TLST-HNGĐ ngày 20/3/2018 về việc “Ly hôn”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 173/QĐXXST-HNGĐ ngày 19/6/2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 94/QĐST-HNGĐ ngày 02/7/2018, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Ngọc C, sinh năm 1976.

2. *Bị đơn:* Ông Dương Văn H, sinh năm 1975.

Cùng địa chỉ: Ấp G, xã K, huyện Đ, tỉnh Long An.

(Bà C có mặt, ông H vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn ngày 19/3/2018 và những lời tiếp theo bà Nguyễn Ngọc C, trình bày:

Bà và ông Dương Văn H chung sống với nhau vào năm 1999 và có đăng ký kết hôn năm 1999 tại Ủy ban nhân dân xã K, huyện Đ, tỉnh Long An. Bà cho rằng thời gian đầu chung sống hạnh phúc nhưng đến năm 2011 thì vợ chồng phát sinh

mâu thuẫn, nguyên nhân do cuộc sống vợ chồng không hòa hợp, bất đồng quan điểm; ông H thường đánh đập bà nhiều lần nên đã ly thân nhau từ năm 2011. Sau đó, hai vợ chồng hàn gắn đoàn tụ nhưng ông H vẫn không thay đổi tâm tính nên bà và ông H tiếp tục ly thân nhau từ tháng 11 năm 2017 cho đến nay. Nhận thấy, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà xin ly hôn với ông H.

Về con chung: Bà C khai bà và ông H có hai con chung là cháu Dương Phong V, sinh năm 2000 và Dương Minh T, sinh năm 2007; hiện con đang sống với ông H. Khi ly hôn, cháu V đã trưởng thành nên bà không yêu cầu tòa án giải quyết. Bà xin được quyền trực tiếp nuôi cháu T, không yêu cầu ông H cấp dưỡng.

Về tài sản chung: Tại phiên tòa bà khai bà và ông H có tài sản chung là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất, tọa lạc tại ấp G, xã K, huyện Đ, tỉnh Long An; tài sản trên hiện do ông H đang quản lý, bà đứng tên trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Khi ly hôn, bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với khoản tiền 265.000.000 đồng, theo như đơn khởi kiện bà yêu cầu ông H phải chia đôi nhưng tại phiên tòa bà xin rút yêu cầu khởi kiện chia số tiền này.

Về nợ chung: Bà C khai không có.

Đối với ông Dương Văn H, từ khi thụ lý vụ án cho đến nay Tòa án có tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng ông H vẫn vắng mặt, không có ý kiến phản hồi gì đối với yêu cầu khởi kiện của bà Chi.

Tại phiên tòa, bà C vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, không bổ sung ý kiến gì thêm.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai công khai tại phiên tòa, trên cơ sở trình bày của đương sự, qua thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. *Về tố tụng,*

Bà Nguyễn Ngọc C xin ly hôn với ông Dương Văn H. Ông H hiện cư trú tại xã K, huyện Đ, tỉnh Long An. Theo quy định tại các điều 28, 35 và 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

Ông Dương Văn H vắng mặt mặc dù đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng trong đó có quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nên Tòa án tiến hành đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm theo thủ tục chung là đúng với quy định tại các điều 227 và 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. *Về nội dung,*

[2.1] Về quan hệ hôn nhân,

Bà Nguyễn Ngọc C và ông Dương Văn H chung sống với nhau vào năm 1999 và có đăng ký kết hôn là hôn nhân hợp pháp, phù hợp với Điều 11 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000.

Trước tòa, bà Nguyễn Ngọc C cương quyết xin ly hôn vì cho rằng tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được.

Đối với ông Dương Văn H, Tòa án có tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng ông H vẫn vắng mặt, không có ý kiến gì phản hồi đối với yêu cầu khởi kiện của bà C. Tại phiên tòa, ông H vẫn vắng mặt, điều này chứng tỏ các bên cũng không có thiện chí để hàn gắn, đoàn tụ.

Nhận thấy, tình cảm vợ chồng giữa bà C và ông H không còn nên bà C xin ly hôn là có căn cứ phù hợp với Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.2] Về con chung: Bà C khai bà và ông H có hai con chung là cháu Dương Phong V, sinh năm 2000 và Dương Minh T, sinh năm 2007; hiện con đang sống với ông H. Khi ly hôn, cháu V đã trưởng thành nên bà không yêu cầu tòa án giải quyết. Bà xin được quyền trực tiếp nuôi cháu T, không yêu cầu ông H cấp dưỡng.

Thấy rằng cháu T hiện nay đã trên 07 tuổi, tại bản tự khai cháu có nguyện vọng sống với mẹ khi cha mẹ ly hôn. Do vậy, Hội đồng xét xử giao cho chị T cho bà C tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc là phù hợp với nguyện vọng của cháu, phù hợp với khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[2.3] Về cấp dưỡng: Bà C không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

[2.4]. Về tài sản chung: Tại phiên tòa bà khai bà và ông H có tài sản chung là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất, tọa lạc tại ấp G, xã K, huyện Đ, tỉnh Long An; tài sản trên hiện do ông H đang quản lý, bà đứng tên trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Khi ly hôn, bà không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét

Đối với khoản tiền 265.000.000 đồng, bà yêu cầu ông H phải chia đôi nhưng tại phiên tòa bà xin rút yêu cầu khởi kiện nên Hội đồng xét xử đình chỉ, không xem xét.

[2.5]. Về nợ chung: Bà Nguyễn Ngọc C khai không có.

Ông Dương Văn H vắng mặt, không có ý kiến phản hồi gì về việc có tranh chấp quyền nuôi dưỡng cháu T, không có ý kiến gì về việc quá trình sống chung giữa ông và bà C có tài sản chung gì khác hay không hoặc có nợ chung hay không nên Hội đồng xét xử không xem xét. Trường hợp ông H có phát sinh tranh chấp về tài sản trong thời kỳ hôn nhân thì có quyền khởi kiện bằng vụ án dân sự khác nếu có căn cứ.

[3]. Về án phí: Bà Nguyễn Ngọc C phải nộp án phí hôn nhân sơ thẩm sung ngân sách Nhà nước là đúng quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các điều 28, 35, 39, 63, 146, 222, 227 và 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; các điều 56, 57, 58, 81, 82, 83, 84, 85, 86, 107, 110 và 116 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội Khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Bà Nguyễn Ngọc C được ly hôn với ông Dương Văn H.

2. Về con chung: Bà Nguyễn Ngọc C được quyền trực tiếp nuôi con chung là cháu Dương Minh T, sinh ngày 24/11/2007 do ông Dương Văn H có trách nhiệm giao lại.

Ông Dương Văn H không phải cấp dưỡng nuôi con vì bà Nguyễn Ngọc C không yêu cầu.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu người không trực tiếp nuôi con thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật.

Vì lợi ích của con, khi có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức hoặc cha, mẹ có thỏa thuận về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con thì Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con. Việc thay đổi người trực tiếp nuôi con phải xem xét nguyện vọng của con từ đủ 07 tuổi trở lên.

[3]. Về tài sản:

Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu khởi kiện chia tài sản chung của bà Nguyễn Ngọc C về việc yêu cầu ông Dương Văn H phải chia đôi số tiền 265.000.000 đồng.

3. Về án phí:

Bà Nguyễn Ngọc C phải nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm sung vào ngân sách Nhà nước nhưng được chuyển từ tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0002394 ngày 19/3/2018 của Cục Thi hành án dân sự huyện Đức Hòa, sang án phí để thi hành. Hoàn lại cho bà Nguyễn Ngọc C tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 3.375.000 đồng theo biên lai thu số 0002393 ngày 19/3/2018 tại Cục Thi hành án dân sự huyện Đức Hòa

4. Án xử sơ thẩm, tuyên án công khai, nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn ông Dương Văn H vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản

sao bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án tại Ủy ban nhân dân địa phương địa phương nơi cư trú.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Đức Hòa;
- Cục THADS huyện Đức Hòa;
- UBND xã K;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Văn Công Thức